

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN NHƯ' MAI** Giới tính: nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1988. Nơi sinh: Tuyên Quang
Quê quán: Khuôn Hà - Thượng Lâm – Tuyên Quang. Dân tộc: Tày
Học vị cao nhất: Thạc sĩ. Năm, nước nhận học vị: 2017, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tân Trào
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: TDP Trung Môn 12, Phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang
Điện thoại liên hệ: ĐD: 03887373085 Email: NNMai@tqu.edu.vn
Số CMND: 008188002027 Ngày cấp: 21/4/2021 Nơi cấp: Cục QLHC TTXH

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Đại học Tây Bắc
Ngành học: Giáo dục Mầm non
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2010

2. Sau đại học

2.1. Thạc sĩ chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non) Năm cấp bằng: 2017

Nơi đào tạo: Trường Đại học sư phạm Hà Nội

2.2. Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

Tên luận án:

3. Ngoại ngữ:

1. Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Mức độ sử dụng: Giao tiếp cơ bản
2.	Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
3/2011 đến 8/2013	Khoa Giáo dục Mầm non, Trường CD Tuyên Quang	Giảng viên Khoa Giáo dục mầm non, giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực Giáo dục mầm non; khóa luận tốt nghiệp; tham gia nghiên cứu khoa học, biên soạn học liệu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo phân công của nhà trường.
09/2013 – đến nay	Trường Đại học Tân Trào	Giảng viên Khoa sư phạm, giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực Giáo dục mầm non; hướng dẫn sinh viên thực tập, khóa luận tốt nghiệp; tham gia nghiên cứu khoa học, biên soạn học liệu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo phân công của nhà trường.

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Phát triển kỹ năng vận động tinh cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động tạo hình ở một số trường mầm non trên địa bàn huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2023	Cấp trường	Chủ nhiệm
2	Ứng dụng phương pháp Montessori trong phát triển khả năng chú ý cho trẻ 3-4 tuổi mắc hội chứng tăng động giảm tập trung học hòa nhập ở cơ sở giáo dục Mầm non độc lập.	2026	Cấp trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố từ 2020 đến nay

STT	Công trình khoa học công bố	Ghi chú
1	Nguyễn Như Mai (2020). Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. <i>Tạp chí Giáo dục và Xã hội</i> , (4). ISSN 1859-3917.	
2	Mai, N. N. (2021). Sử dụng trò chơi dân gian nhằm nâng cao khả năng vận động cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. <i>Tạp chí Giáo dục và Xã hội</i> , (3). ISSN 1859-3917.	
3	Nguyễn Như Mai (2021). Phát triển kỹ năng vận động tinh thông qua hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi. <i>Tạp chí Thiết bị Giáo dục</i> , (239,	

	kỳ 2 tháng 4). ISSN 1859-0810.	
4	Nguyễn Như Mai (2022). Giáo dục đạo đức cho giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. <i>Tạp chí Giáo dục và Xã hội</i> , (5). ISSN 1859-3917.	
5	Nguyễn Như Mai (2022). Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5–6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non. <i>Tạp chí Thiết bị Giáo dục</i> , (5). ISSN 1859-0810.	
6	Nguyễn Như Mai (2023). Developing fine motor skills for 3–4 years old through form-making activities in some preschools in Na Hang district, Tuyen Quang province. <i>International Journal of Multidisciplinary Research and Growth Evaluation</i> , 4(2), 469–473. https://doi.org/10.54660/IJMRGE.2023.4.2.469-473	
7	Nguyễn Như Mai (2024). Current status of developing fine motor skills for 5–6 years old children through shaping activities at Chan Son Kindergarten, Yen Son District, Tuyen Quang Province. <i>International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies</i> , 4(4), 205–208. https://doi.org/10.62225/2583049X.2024.4.4.3024	
8	Mai, N. N. (2024). Measures to educate cooperative skills for 5–6 year old children through themed role-playing games in preschool. <i>International Journal of Multidisciplinary Research and Growth Evaluation</i> , 5(4), 321-324. https://doi.org/10.54660/IJMRGE.2024.5.4.321-324	
9	Nguyễn Như Mai (2025). Phát triển kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày ở trường mầm non. <i>Tạp chí Thiết bị Giáo dục</i> , (329, kỳ 1 tháng 5). ISSN 1859-0810.	
10	Nguyễn Như Mai (2025). Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ tự kỷ trong lớp học hòa nhập ở một số cơ sở giáo dục mầm non. <i>Tạp chí Giáo dục và Xã hội</i> , 170(231), kỳ 2 tháng 5. ISSN 1859-3917.	
11	Nguyễn Như Mai (2025). Biện pháp phát triển kỹ năng tự phục vụ cho trẻ em lứa tuổi mầm non. <i>Tạp chí Thiết bị Giáo dục</i> , (331, kỳ 1 tháng 6). ISSN 1859-0810.	
12	Nguyễn Như Mai (2025). Ứng dụng hoạt động âm nhạc trong phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ rối loạn ngôn ngữ 5–6 tuổi tại trường mầm non hòa nhập. <i>Tạp chí Thiết bị Giáo dục</i> , (336, kỳ 2 tháng 8). ISSN 1859-0810.	
13	Bùi Khánh Ly, Nguyễn Như Mai (2026) giáo dục giá trị đạo đức cho trẻ mầm non thông qua tiếp cận văn hoá địa phương. <i>Tạp chí giáo chức Việt Nam</i> (233, thán 2/2026) ISSN 1859 - 2902	
14	Nguyễn Như Mai, Bùi Khánh Ly (2026) nhận thức của giáo viên mầm non và tổ chức hoạt động phát triển khả năng chú ý cho trẻ 3 - 4 tuổi mắc hội chứng tăng động giảm tập trung thieo phương pháp	


 NG
 OC
 AAC


	montessori (235, thán 3/2026) ISSN 1859 - 2902	
15	TS. Vũ Thị Kiều Trang, Chu Thị Hồng Nhung, Lê Thị Luận, Vũ Thị Hương Giang, Nguyễn Như Mai, Phạm Thị Xuân, Đỗ Chiêu Hạnh (2021). “Giáo trình Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non” NXB ĐH Thái Nguyên	
16	TS. Vũ Thị Kiều Trang, Nguyễn Như Mai, Bùi Khánh Ly, Nguyễn Thị Vui, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (2025). “Giáo trình Đồ chơi, đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non”	QĐ số 704/QĐ-ĐHTT ngày 8/7/2025

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 7 năm 2026

Xác nhận của cơ quan



TS. Phạm Duy Hưng

Người khai ký tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

ThS. Nguyễn Như Mai

